

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ D
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 49/2024/HSST
Ngày 19 - 4 - 2024*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Đông; bà Chu Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Trần Công Đ, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn P và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/10/2021, Công an thị xã D ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 450.000đ về hành vi điều khiển xe mô tô vi phạm các lỗi: Xe không có gương chiếu hậu bên trái, không có giấy phép lái xe theo quy định và không có giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS của chủ xe cơ giới còn hiệu lực; ngày 16/01/2024, Đ đã nộp số tiền phạt trên; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần có giấy phép lái xe để tham gia giao thông nên khoảng năm 2017, khi Trần Công Đ đang làm thuê tại cửa hàng sửa chữa xe máy ở Hà Nội, hiện không nhớ

địa chỉ cụ thể, Đ nhờ một nam thanh niên (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) là khách hàng đến sửa xe làm cho Đ 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Nam thanh niên này đồng ý và yêu cầu Đ cung cấp ảnh chứng minh nhân dân, ảnh chân dung của Đ và số tiền 500.000đ. Khoảng 02 tuần sau, nam thanh niên này đưa cho Đ 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 011081013227 mang tên Trần Công Đ do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 18/12/2014. Đ nhận giấy phép lái xe và trả cho nam thanh niên này 500.000đ tiền mặt.

Hồi 09 giờ 10 phút ngày 27/10/2021, Đ điều khiển xe mô tô BKS 90H5 - 1617 đi đến đường T thuộc phường M, thị xã D, tỉnh Hà Nam thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông Công an thị xã D dừng xe, kiểm tra. Tổ công tác đã phát hiện Đ vi phạm các lỗi: Xe không có gương chiếu hậu bên trái, không mang theo giấy phép lái xe và không có giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS của chủ xe. Sau đó, Đ đã giao nộp cho Đội Cảnh sát giao thông Công an thị xã D 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 011081013227 do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 18/12/2014 mang tên Trần Công Đ. Nghi ngờ giấy phép lái xe mà Trần Công Đ giao nộp là giả nên Đội Cảnh sát giao thông Công an thị xã D đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định đối với giấy phép lái xe này.

Tại Văn bản số 567/PC09- TL ngày 23/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam trả lời kết quả giám định: Giấy phép lái xe hạng A1 số 011081013227 đề ngày 18/12/2014 - ký hiệu A5 gửi giám định là giả.

Tại Văn bản số 6211/SGTVT-QLVT&NL ngày 07/11/2023 của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cung cấp: Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội không cấp GPLX hạng A1 số 011081013227 cấp ngày 18/12/2014 cho Trần Công Đ, sinh ngày 26/02/1992, nơi cư trú: xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam

* Vật chứng thu giữ: 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 011081013227 do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 18/12/2014 mang tên Trần Công Đ.

Cáo trạng số 36/CT-VKS - DT ngày 18/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D đã truy tố Trần Công Đ về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Đối với giấy phép lái xe cần lưu giữ trong hồ sơ và tuyên án phí đối với bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Do cần có giấy phép lái xe hạng A1 để sử dụng nhưng không phải qua học, thi tuyển, sát hạch theo quy định, mục đích để tham gia giao thông nên khoảng năm 2017, Trần Công Đ nhờ một nam thanh niên không xác định được lai lịch ở địa bàn thành phố Hà Nội làm giả cho mình 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 011081013227 do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 18/12/2014 mang tên Trần Công Đ với giá 500.000đ để sử dụng. Hồi 09 giờ 10 phút ngày 27/10/2021, khi Đ điều khiển xe mô tô BKS 90H5 - 1617 tham gia giao thông trên đường T thuộc phường M, thị xã D, tỉnh Hà Nam thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông thị xã D dừng xe kiểm tra, phát hiện Đ vi phạm các lỗi hành chính. Đ đã giao nộp cho Công an thị xã D giấy phép lái xe hạng A1 số 011081013227 mang tên Trần Công Đ do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 18/12/2014. Kết quả giám định giấy phép lái xe trên là giả.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Công Đ gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo sử dụng 01 giấy phép lái xe mô tô giả để tham gia giao thông đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” tội phạm, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thân

nhân có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Từ nhận định trên xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng vì thế không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình, xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa mình.

[5] Về đối tượng khác, hành vi khác:

Đối với nam thanh niên làm giả cho Trần Công Đ 01 giấy phép lái xe do Đ không xác định được lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở làm rõ.

Đối với hành vi của bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông ngày 27/10/2021 vi phạm các lỗi: Xe không có gương chiếu hậu bên trái, không mang theo giấy phép lái xe, không có giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS của chủ xe. Ngày 28/10/2021, Công an thị xã D đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Công Đ, với tổng số tiền 450.000 đồng là có căn cứ.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 011081013227 do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 18/12/2014 mang tên Trần Công Đ là giấy tài liệu giả được lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Công Đ phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Trần Công Đ 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam nhận được bản án và quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần Công Đ cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án bị cáo phải thực hiện quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Công Đ phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Ngọc Thuận